TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 15-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần T Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lê Văn Tuấn

2. Ông: Trần Đăng T

Thư ký phiên tòa:Bà Lê Thị Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 19/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 02/5/2019 đối vớibị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1980; Quê quán: xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và nơi cư trú: xóm 4, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông: Nguyễn Tiến Tài - Đã chết; Con bà: Trần Thị Chương, sinh năm 1953. Hiện là làm ruộng và cư trú tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Nguyễn Xuân A, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cư trú tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Con: 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2004, đứa nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Bị cáo Nguyễn Thị T có 01 tiền án: tại Bản án số 12/2016/HSST ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích lại phạm tội nêu trên; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 22/02/2019 cho đến nay.(Có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:*
Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1958
Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh*(Vắng mặt).*
** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Xuân A, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Xóm 4, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh*(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/02/2019, Nguyễn Thị T mượn xe mô tô BKS: 38X1-022.57 của anh Nguyễn Xuân A để đi thắp hương tại đền bà Nguyễn Thị Bích Châu, ở xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi thắp hương xong, Nguyễn Thị T đi vào chợ thị xã Kỳ Anh, ở tổ dân phố H, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đi vào chợ, Nguyễn Thị T gửi xe mô tô tại nhà gửi xe , rồi đi vào khu quầy bán hàng trong chợ để mua hàng hóa. Khoảng 9 giờ 23 phút cùng ngày, khi đi qua ki ốt số 09 của bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị T thấy một chiếc ví màu đỏ để trong thùng nhựa màu trắng đặt ở sạp bán hàng. Sau khi quan sát thấy ki ốt không có người trông coi nên Nguyễn Thị T lấy chiếc ví màu đỏ ở trong thùng nhựa nói trên bỏ vào trong túi xách c ủa mình, rồi ra nhà gửi xe để lấy xe ra về. Khi ra đến đường Quốc Lộ 1A, cách chợ thị xã Kỳ Anh khoảng 01 km, Nguyễn Thị T dừng xe lại và mở chiếc ví lấy trộm được ra ki ểm tra thì thấy trong ví có 530.000 đồng. Nguyễn Thị T lấy toàn bộ số tiền trộm cắp được bỏ vào chiếc ví của mình của mình và v ứt chiếc ví màu đỏ trộm cắp được bên lề đường rồi đi về nhà. Sau khi kiểm tra Camera an ninh trong ki ốt bán hàng phát hiện đối tượng nghi vấn, Công an thị xã Kỳ Anh đã triệu tập lên làm việc và Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Số tiền 530.000 đồng mà Nguyễn Thị T trộm cắp là của bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958, ở tổ dân phố H, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, bỏ trong ví để trên sạp bán hàng thì bị mất.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 21/CT –VKSTXKA ngày 18 tháng 4năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điểm bKhoản 1 Điều 173Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *"Trộm cắp tài sản";* Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 1Điều 173;Điểm s Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị T mức án từ 06 đến 09tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2019; Về dân sự: Không; về hình phạt bổ sung : Không; Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả tại phiên tòa 01 chiếc xe mô Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, BKS: 38X1 - 02257, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân A cho anh Nguyễn Xuân A; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi xách bằng da màu xanh có dây đeo , kích thước 20,5 x 8 x 15,5 cm và 01 chiếc ví da màu đỏ ,

kích thước 19,5 x 2,5 x 10 cm; Về án phí: Bị cáo nộp án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ ánđã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

Tại phiên tòa,bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai củabị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:Khoảng 9 giờ 23 phút, ngày 20/02/2019, Nguyễn Thị T đi vào chợ Thị xã Kỳ Anh, ở tổ dân phố H, phường S, thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh để mua hàng hóa. Khi đi qua ki ốt số 9 của bà Nguyễn Thị C thấy một chiếc ví màu đỏ bỏ trong thùng nhựa trên sạp bán hàng. Lợi dụng lúc trong ki ốt không có người, Nguyễn Thị T đã lấy trộm chiếc ví màu đỏ, bên trong có 530.000đ tiền VNĐ của bà Nguyễn Thị C đưa về nhà cất dấu và chưa kịp chi tiêu thì bị Công an thị xã Kỳ Anh phát hiện và thu giữ.

Tuy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo có trị giá tài sản là 530.000đ;nhưng tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ, hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc trường hợp; "đã bị kết án về tội này hoặc... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*Vì vậy,Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, lỗi trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý

nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này chỉ một mình bị cáo thực hiện hành vi.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của Nguyễn Thị T không vi phạm tình tiết định khung nên bị cáo bị xét xử ở Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*Không

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ đó được quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị Xã Kỳ Anh là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Thị T có 01 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù, đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học ăn năn hối cải, tu chí làm ăn mà tiếp tục vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh. Do đócần áp cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy ngẫm về hành vi của mình đã gây ra, cải tạo giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đủ nghiêm.

Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Xuân A, người cho Nguyễn Thị T mượn xe mô tô BKS: 38X1-02257 nhưng anh An không biết Nguyễn Thị T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

** Về vật chứng vụ án*:

- Xét vật chứng 530.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam bao gồm 01 tờ có mệnh giá 200.000đ, 01 tờ có mệnh giá 100.000đ, 01 tờ có mệnh giá 50.000đ, 08 tờ có mệnh giá 20.000đ, 01 tờ có mệnh giá 10.000đ và 02 tờ có mệnh giá 5.000đ. Quá trình điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị C theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên miễn xét.

- Xét vật chứng 01 chiếc xe mô Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, BKS: 38X1 – 02257, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân An. Được xác định chủ sở hữu anh Nguyễn Xuân A, khi anh An cho bị cáo T mượn xe mô tô anh không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, và khi bị

cáo mượn xe mục đích là để đi lễ chùa chứ không phải làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Nguyễn Xuân A;

- Xét vật chứng 01 chiếc ví da màu đỏ , kích thước 19,5 x 2,5 x 10 cm và 01 chiếc túi xách bằng da màu xanh có dây đeo , kích thước 20,5 x 8 x 15,5 cm thu giữ của Nguyễn Thị T. Đây là vật chứng bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Hội đồng xét xử cần căn cứ vào Điểm c Khoản 2, Điểm a, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý số vật chứng nói trên;

***** *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi nhận lại tài sản, bà Nguyễn Thị C không yêu cầu bồi thường thiệt hạivà có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị T nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Bịcáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quancó quyền kháng cáo bán án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm bKhoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứĐiểm c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. *Tuyên bố bị cáo:*Nguyễn Thị T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. *Về hình phạt:*

Xử phạtNguyễn Thị T 06*(Sáu)*tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 22/02/2019.

3. Về vật chứng:

** Trả lại choanh Nguyễn Xuân A*- 01 chiếc xe mô Honda Airblade , màu trắng đỏ đen ; số khung 762003, số máy 0833208, BKS: 38X1 – 02257, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Xuân A; đã qua sử dụng.

* *Tịch thu tiêu hủy*: 01 chiếc túi xách bằng da màu xanh có dây đeo , kích thước 20,5 x 8 x 15,5 cm và 01 chiếc ví da màu đỏ , kích thước 19,5 x 2,5 x 10 cm;

(Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/04/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh).

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặtđược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hương